



yǔ xí

羽檄

noun · urgent military dispatch (with feathers)

Example Sentence

Gǔ dài jiàng lǐng yòng yǔ xí chuán dì jǐn jí jūn qíng

古代将领用羽檄传递紧急军情。

Ancient generals used feathered dispatches to convey urgent military intelligence.

Trace each character, then write the word on your own.

羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽		
檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄
檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄	檄		